

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kiều Diễm
Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Phan Tân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T, sinh ngày 12/01/2000. Địa chỉ: Ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn ông LEE CHIH F, sinh ngày 04/11/1980. Địa chỉ: 119/3F Đoạn 3, Lộ MC, Khóm 015, Phường QH, Khu TS, thành phố TB, Đài Loan.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T trình bày:

Năm 2019, do mai mối bà quen biết ông LEE CHIH F. Qua quá trình tìm hiểu, ông bà tiến tới hôn nhân. Ông, bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 06/12/2019. Khi kết hôn xong 01 tháng sau ông LEE CHIH F về Đài Loan, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc, bà và chồng thường xuyên liên lạc nhau qua điện thoại. Tuy nhiên đến tháng 3/2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi nên bà cắt đứt liên lạc với ông LEE CHIH F cho đến nay.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với ông LEE CHIH F.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn ông LEE CHIH F:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện Ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho ông LEE CHIH F biết về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đến ngày 05 tháng 9 năm 2022, Tòa án đã nhận được văn bản đồng ý ly hôn và văn bản đề nghị xét xử vắng mặt của ông LEE CHIH F.

Theo văn bản đồng ý ly hôn thì ông xác định thời gian tìm hiểu nhau, kết hôn, nguyên nhân dẫn đến ly hôn giống như nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông LEE CHIH F; về con chung, tài sản chung và nợ chung ông LEE CHIH F xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T và ông LEE CHIH F có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T:

Bà Huỳnh Diễm T và ông LEE CHIH F tự nguyện kết hôn năm 2019, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 06/12/2019. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa bà Huỳnh Diễm T và ông LEE CHIH F là hợp pháp.

Bà T và ông F xác định, sau khi kết hôn ông, bà sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó do bất đồng quan điểm, đã nhiều lần hàn gắn không thành. Nhận thấy, không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông F, ông F có ý kiến đồng ý yêu cầu ly hôn của bà T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông F đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận và nghị án hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông F đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp.

[5] Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 153; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Diễm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Diễm T được ly hôn với ông LEE CHIH F.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0009863 ngày 09/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0032579 ngày 18/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

5. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Diễm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông LEE CHIH F có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Út Mẫn